| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THANH HÓA**<br>**TỈNH THANH HÓA**<br>Số: 13/2025/QĐST-KDTM | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br><br>*TP ., ngày 18 tháng 4 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 41/2025/TLST-KDTM ngày 24 tháng 3 năm 2025.

## XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn****:* Ngân hàng N; Địa chỉ: Số B, đường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Ngô Văn M - Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh B, theo quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHN0-PC ký ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng N.

*Người được ủy quyền:* Ông Trần Quang M1 – Phó giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh B, theo văn bản ủy quyền số 180/QĐ-NHN0-PC ký ngày 17/3/2025 của Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh B.

Địa chỉ: Số A Đ, phường B, TP ., tỉnh Thanh Hóa.

***- Bị đơn****:* Công ty TNHH T1; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đức T – Giám đốc; Địa chỉ:SN D đường N, phường P, TP ., tỉnh Thanh Hóa.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng N - Chi nhánh B và Công ty TNHH T1 đều thống nhất về thời hạn vay, thời điểm ký hợp đồng, nội dung hợp đồng, khoản tiền vay, thời hạn trả nợ, mục đích vay, khoản tiền Công ty TNHH T1 đã trả cho Ngân hàng N, khoản tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 3534-LAV-202202642 ngày 28/12/2022, Hợp đồng tín dụng số 3534-LAV-202201943 ngày 15/09/2022, các phụ lục ký kèm theo và các giấy nhận nợ.

2.1. Về số nợ: Hai bên thống nhất Công ty TNHH T1 còn nợ Ngân hàng N –

Chi nhánh B số tiền tạm tính đến ngày 10/4/2025 là: 16.345.879.332đ, trong đó: Nợ gốc là: 13.686.000.000 đồng, Nợ lãi là 2.659.879.332 đồng.

2.2. Về phương thức và thời gian trả nợ cụ thể:

Công ty TNHH T1 cam kết sẽ trả nợ cho Ngân hàng N – Chi nhánh B chia thành các kỳ như sau:

+ Kỳ 1: Ngày 29/4/2025 trả số tiền 100.000.000đ;
+ Kỳ 2: Ngày 30/5/2025 trả số tiền 300.000.000đ;
+ Kỳ 3: Ngày 30/6/2025 trả số tiền 500.000.000đ;
+ Kỳ 4: Ngày 30/7/2025 trả số tiền 700.000.000đ;
+ Kỳ 5: Ngày 30/8/2025 trả số tiền 900.000.000đ;
+ Kỳ 6: Ngày 30/9/2025 trả số tiền 1.000.000.000đ;
+ Kỳ 7: Ngày 30/10/2025 trả số tiền 1.000.000.000đ;
+ Kỳ 8: Ngày 30/11/2025 trả số tiền 1.000.000.000đ;
+ Kỳ 9: Ngày 30/12/2025 trả số tiền 1.000.000.000đ;
+ Kỳ 10: Ngày 30/01/2026 trả số tiền 1.300.000.000đ;
+ Kỳ 11: Ngày 28/02/2026 trả số tiền 1.300.000.000đ;
+ Kỳ 12: Ngày 30/3/2026 trả số tiền 1.300.000.000đ;
+ Kỳ 13: Ngày 29/4/2026 trả số tiền 1.300.000.000đ;
+ Kỳ 14: Ngày 30/5/2026 trả số tiền 1.300.000.000đ;
+ Kỳ 15: Ngày 30/6/2026 trả số tiền 686.000.000đ và lãi, lãi phát sinh.

(Trường hợp ngày trả nợ rơi vào thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ thì yêu cầu Công ty TNHH T1 trả nợ vào ngày kế tiếp).

Kể từ ngày 11/4/2025, Công ty TNHH T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc và tiền lãi chậm trả trên dư nợ lãi chậm trả cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng, các phụ lục ký kèm theo và các giấy nhận nợ.

Trường hợp Công ty TNHH T1 vi phạm bất kỳ cam kết trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng N – Chi nhánh B được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp là: Toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số: 218, 255, tờ bản đồ địa chính số 5; đo vẽ năm 2013, địa chỉ Xã Q (nay là thị trấn T), huyện Q, tỉnh Thanh Hóa thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH T2 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 615648, số vào sổ: CT02018 do Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh T cấp ngày 13/01/2014 kèm trang bổ sung giấy chứng nhận do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Sở tài nguyên môi trường tỉnh T cấp ngày 25/03/2016 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

2.3. Về án phí: Công ty TNHH T1 phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 62.172.939đ (sáu mươi hai triệu một trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm ba mươi chín đồng).

Ngân hàng N – Chi nhánh B không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 62.122.000đ (sáu mươi hai triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng)

đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0006728 ngày 21/3/2025.

**3.** Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
**(ĐÃ KÝ)**

**Trần Thị Liên**